

Bản án số: 153/2026/HS-ST
Ngày: 24 - 8- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Nguyên và Hoàng Văn Huân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà La Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa:**
Ông Thẩm Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2026/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Lâm Văn M, tên gọi khác: không có, sinh ngày 17 tháng 04 năm 1986, tại xã Đ, tỉnh Cao Bằng; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; số CCCD: 004086008029, cấp ngày 09/5/2021; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; con ông **Lâm Văn Y** (đã chết) và bà **Đàm Thị O** (sinh năm 1954); vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: ngày 28/10/2022, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 27/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2026 đến nay; hiện nay đang tạm giam tại Phân trại tạm giam **T** thuộc **trại giam Công an tỉnh C**; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 05/5/2026, tổ công tác Công an xã Đ, tỉnh Cao Bằng chủ trì phối hợp với Đoàn Biên phòng N làm nhiệm vụ tại đoạn đường gần bờ sông thuộc khu vực xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng phát hiện Lâm Văn M đi bộ từ hướng bờ sông theo đường mòn vào trong xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ trong tay trái M đang cầm 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 02 gói giấy, trong đó 01 gói giấy màu trắng kẻ ngang, 01 gói giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột màu trắng, M khai nhận là ma túy, loại Heroine của M, mục đích mua về sử dụng cho bản thân.

Cùng ngày 05/5/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ của Lâm Văn M có khối lượng 0,15 gam.

Kết luận giám định số 288/KL-KTHS ngày 11/5/2026 của Phòng K, Công an tỉnh C kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H)”.

Tại Cơ quan điều tra, Lâm Văn M khai nhận bản thân sử dụng ma túy từ năm 2012. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 05/5/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên M đi bộ từ nhà đến xóm N, xã Đ, tỉnh Cao Bằng mua ma túy với một người đàn ông lạ mặt với số tiền 100.000 đồng. Khi mua được ma túy, M đi về đến xóm Đ, xã Đ thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKSKV3 ngày 21/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố Lâm Văn Minh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lâm Văn M như Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lâm Văn M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Gói nilông và giấy ban đầu vụ Lâm Văn M, bắt ngày 05/5/2026 tại xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng”; 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Số 288/KL-KTHS. H lại mẫu sau giám định vụ Lâm

Văn M - Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến trong phần tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai của bị cáo **Lâm Văn M** tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 12 giờ 20 phút ngày 05/5/2026 tại đoạn đường gần bờ sông thuộc khu vực **xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng**, bị cáo **Lâm Văn M** có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lực lượng chức năng tạm giữ trong tay trái **M** đang cầm 01 gói nylon màu hồng, bên trong có 02 gói giấy, trong đó 01 gói giấy màu trắng kẻ ngang, 01 gói giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột màu trắng, **M** khai nhận là ma túy, loại Heroine mua về sử dụng cho bản thân.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh C** tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ của **Lâm Văn M** có khối lượng 0,15 gam.

Tại Kết luận giám định số 288/KL-KTHS ngày 11/5/2026 của **Phòng K, Công an tỉnh C** kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine (**H**)”.

Như vậy, hành vi của bị cáo **Lâm Văn M** đã phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà

nước, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết tác hại của ma túy tuy nhiên ý thức chấp hành pháp luật kém nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, nghiện ma túy; ngày 28/10/2022, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, bị cáo đã chấp hành xong Quyết định và ngày 23/3/2026 có Quyết định chấm dứt quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú của Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy để ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Quá trình điều tra xác định bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy; tuy nhiên, hành vi không đủ yếu tố cấu thành Tội sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự nên cơ quan Điều tra không xử lý bị cáo về T sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

[8] Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lâm Văn M khai mua với một người đàn ông không quen biết tại xóm N, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên không đủ căn cứ điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác là đúng quy định pháp luật.

[9] Về vật chứng: Vật chứng vụ án hiện nay Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật thuộc Phân trại tạm giam T, trại giam Công an tỉnh C đang quản lý theo phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật ngày 20/5/2026.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- Vật chứng là ma túy đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Số 288/KL-KTHS. **H** lại mẫu sau giám định vụ **Lâm Văn M** - Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy;

- 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Gói nilông và giấy ban đầu vụ **Lâm Văn M**, bắt ngày 05/5/2026 tại **xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng**”, là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo **Lâm Văn M** cũng như các vấn đề khác liên quan trong vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo **Lâm Văn M** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lâm Văn M** phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lâm Văn M 03 năm tù**, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 05/5/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư niêm phong:

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Số 288/KL-KTHS. **H** lại mẫu sau giám định vụ **Lâm Văn M** - Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của **Phòng K - Công an tỉnh C**.

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Gói nilông và giấy ban đầu vụ **Lâm Văn M**, bắt ngày 05/5/2026 tại **xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng**”. Mặt sau phong bì có chữ ký của **Lâm Văn M** cùng các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra, **Công an tỉnh C**.

Xác nhận số vật chứng trên hiện nay Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật thuộc Phân trại tạm giam **T**, trại giam **Công an tỉnh C** đang quản lý theo phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật ngày 20/5/2026.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Lâm Văn M** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- PV06, PC10, PC11 Công an tỉnh;
- VKSND khu vực 3;
- THADS khu vực 3;
- Công an xã Đình Phong;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, Án văn, THAHS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mã Thị Diệu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- PV 06, PC 10, PC11 Công an tỉnh;
- VKSND khu vực 3;
- THADS khu vực 3;
- Đoàn biên phòng CKQT Trà Lĩnh;
- Công an xã Trà Lĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, Ấn văn, THAHS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mã Thị Diệu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- PV 06, PC 10, PC11 Công an tỉnh;
- VKSND khu vực 3;
- THADS khu vực 3;
- Công an xã Trà Lĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, Ấn văn, THAHS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mã Thị Diệu

